TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN AN DƯƠNG
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 36/2019/HS-ST
Ngày 27-6-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN DƯƠNG, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi

Ông Đỗ Văn Thư

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Đào Mai Anh - Thư ký Toà án nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Ông Vũ Thành Lê - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở, Toà án nhân dân huyện An Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2019/TLST-HS ngày 16 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38a/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 6 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn H, sinh năm 1992 tại Yên Bái. Nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện V, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Nguyễn Thị C; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14 tháng 3 năm 2019 đến nay; có mặt.

- *Bị hại:* Bà Phạm Thị S, sinh năm 1959 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại:*

+ Chị Nguyễn Thị O, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn P, xã N, huyện Y, tỉnh G1; vắng mặt.

+/ Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 2000; Nơi cư trú: Thôn H1, xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1970; địa chỉ: Xóm Đ, thôn N1, xã L1, huyện A, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Phạm Văn S1 và anh Phạm Duy C1; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trục đường chính Khu Công nghiệp N2, thuộc xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn H (không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định của pháp luật) điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Longcin Wave màu xanh biển số 38F9-2503, dung tích xi-lanh 110cm^3 (thuộc sở hữu của anh Phạm Văn Q) sau xe chở anh Phạm Văn S1 và anh Phạm Duy C1 đi từ trong công trường khu Công nghiệp N2 ra trục đường chính theo hướng cổng phụ 3 ra cổng chính khu Công nghiệp hướng ra Quốc lộ 5 để đi về nhà trọ ở xã T2, huyện A, Hải Phòng. Khi đi được một đoạn, H phát hiện bà Phạm Thị S điều khiển xe đạp mini hai gióng đi phía trước cùng chiều, cách xe của H khoảng 30m. H tiếp tục điều khiển xe mô tô đi giữa đường với tốc độ khoảng 30-35 km/giờ nhưng vừa điều khiển xe mô tô vừa quay ngang sang nói chuyện với S1 và C1 ngồi sau xe. Ngay lúc đó C1 nói với H: *"Nhìn đường vào không lại đâm vào người ta bây giờ"*. H quay đầu nhìn lên phía trước thì thấy xe mô tô của H cách xe đạp của bà S khoảng 02m-03m nên đánh lái sang bên phải để tránh xe đạp của bà S. Do khoảng cách quá gần nên phần tay lái bên trái xe mô tô do H điều khiển va chạm với phần tay lái bên phải xe đạp của bà S điều khiển. Sau khi va chạm, xe đạp đổ ra đường, bà S bị thương phải đi cấp cứu đến ngày 31 tháng 8 năm 2018 thì chết.

Kết quả khám nghiệm hiện trường thể hiện: Nơi xảy ra tai nạn là đường trục chính Khu Công nghiệp N2, được chia thành hai chiều đường xe chạy gồm chiều cổng phụ 3 đi cổng chính và ngược lại, được phân định với nhau bằng dải phân cách giữa rộng 02m. Vị trí xảy ra tai nạn thuộc chiều đường cổng phụ 3 đi ra cổng chính, lòng đường rộng 7,5m, mặt đường trải nhựa áp phan nhẵn phẳng. Đường gồm hai làn đường xe chạy, được phân định bằng vạch sơn trắng không liên tục ở giữa. Tại bên phải chiều đường có vỉa hè rộng 02m và 01 biển báo Tốc độ tối đa cho phép 30 km/giờ.

Dấu vết tại hiện trường:

(1) Dấu vết trượt xước trên mặt đường chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính có chiều dài 7,6m, rộng trung bình 0,2m, có chiều hướng cổng phụ 3 đi cổng chính. Đo từ điểm đầu dấu vết này song song với trục đường về phía cổng chính đến điểm vuông góc với cột điện chiếu sáng ký hiệu B1-15 đặt tại dải phân cách giữa (điểm mốc) là 1,45m. Điểm đầu của dấu vết cách mép đường bên phải chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính (mép đường chuẩn) là 0,72m. Điểm cuối của dấu vết kết thúc tại đầu giá để chân bên phải người điều khiển tiếp xúc với mặt đường và cách mép đường chuẩn là 1,34m.

(2) Xe đạp mini hai gióng màu sơn ghi - bạc đổ nghiêng sang trái trên mặt đường chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính. Đầu xe hướng về phía cổng chính khu công nghiệp và chếch về phía dải phân cách giữa. Phía sau xe hướng về phía cổng phụ 3 và chếch về mép đường chuẩn. Đo từ trục bánh sau của xe đạp này

song song với trục đường về phía cổng phụ 3 đến điểm vuông góc với dấu vết (1) là 0,6m.

(3) Dấu vết mài trượt màu xanh trên mặt đường chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính có chiều dài 2,6m, rộng 0,14m. Dấu vết có chiều hướng cổng phụ 3 đi cổng chính. Đo từ điểm đầu của dấu vết này song song với trục đường cổng phụ 3 đến điểm vuông góc với điểm đầu của dấu vết (1) là 0,5m. Điểm đầu của dấu vết này cách mép đường chuẩn là 0,65m, điểm cuối của dấu vết cách mép đường chuẩn là 0,68m.

(4) Dấu vết nhựa vỡ kích thước 2,9m x 01m trên mặt đường chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính. Điểm gần nhất của dấu vết cách mép đường chuẩn là 0,05m. Đo từ điểm gần nhất của dấu vết song song với trục đường về phía cổng phụ 3 đến điểm vuông góc với trục bánh sau xe mô tô biển số 38F9-2503 là 0,2m.

(5) Xe mô tô biển số 38F9-2503 đổ nghiêng sang phải trên mặt đường chiều đường cổng phụ 3 đi cổng chính. Đầu xe hướng về phía cổng chính và chếch về dải phân cách giữa. Sau xe hướng về phía cổng phụ 3 và chếch vào mép đường chuẩn. Đo từ trục bánh sau của xe mô tô song song với trục đường về phía cổng phụ 3 đến điểm vuông góc với điểm đầu của dấu vết (1) là 6,9m. Trục bánh trước xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,45m, trục bánh sau xe mô tô cách mép đường chuẩn là 1,1m.

Tại Bản kết luận giám định số 228/2018/TgT ngày 05 tháng 10 năm 2018 của Trung tâm pháp y Hải Phòng kết luận: *"Nạn nhân Phạm Thị S bị chấn thương vùng đầu gây chảy máu tai phải, sưng nề phần mềm vùng đỉnh phải, vỡ thái dương - đỉnh phải, tụ máu dưới màng cứng, chảy máu dưới nhện, đụng dập chảy máu nhu mô não. Nguyên nhân chết là do tai nạn giao thông, chết vì suy hô hấp, suy tuần hoàn cấp không hồi phục do chấn thương sọ não nặng"*.

Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn H đều khai: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28 tháng 8 năm 2018, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 38F9-2503, không có giấy phép lái xe, phía sau chở anh Phạm Duy C1 và anh Phạm Văn S1 đi từ công trường Khu Công nghiệp N2 ra trục đường chính theo hướng cổng phụ 3 ra cổng chính khu công nghiệp hướng ra Quốc lộ 5 để đi về nhà trọ ở xã T2, huyện A, Hải Phòng đi được một đoạn thì va chạm với xe đạp do bà Phạm Thị S điều khiển. Hậu quả bà S bị thương sau đó thì chết theo như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

Người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm: Bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng, gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo H phải bồi thường thêm khoản tiền gì khác, đề nghị các cơ quan pháp luật miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Tại Cáo trạng số 27/CT-VKS-AD ngày 12 tháng 4 năm 2019 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Dương truy tố bị cáo Nguyễn Văn H về tội: "Vi phạm quy định về tham gia gia thông đường bộ" theo điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Sau phần xét hỏi công khai tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương phân tích hành vi phạm tội, đánh giá tính chất vụ án, nêu các tình

tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 03 đến 04 năm tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại gì nên các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai của bị cáo Nguyễn Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của những người làm chứng anh Phạm Văn S1 và anh Phạm Duy C1, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện, phù hợp với bản kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ căn cứ xác định: Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trục đường chính Khu Công nghiệp N2, thuộc xã H2, huyện A, thành phố Hải Phòng, bị cáo Nguyễn Văn H đã có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 38F9-2503 không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật, chở quá số người quy định, không giữ khoảng cách an toàn đối với xe đạp do bà Phạm Thị S điều khiển chạy liền trước, vi phạm khoản 9, Điều 8; khoản 1, Điều 12 và khoản 1, Điều 30 Luật Giao thông đường bộ gây tai nạn làm bà S chết. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết định khung hình phạt:

[3] Như trên đã nêu bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển số 38F9-2503, loại xe có dung tích xi lanh 110cm^3, không có giấy phép lái xe theo quy định của pháp luật vi phạm Luật Giao thông đường bộ làm chết một người, nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm a, khoản 2, Điều 260 Bộ luật Hình sự.

- Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về an toàn giao thông vận tải đường bộ, gây tâm lý hoang mang, lo lắng cho người tham gia giao thông. Do vậy, phải xử phạt bị cáo một hình phạt nghiêm và buộc bị cáo phải cải tạo cách ly xã hội trong một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm. Nên việc người đại diện hợp pháp của bị hại có quan

điểm đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là không có căn cứ chấp nhận.

- Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5] Về nhân thân bị cáo Nguyễn Văn H chưa có tiền án, tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn H thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng; bị cáo đã tham gia và hoàn thành nghĩa vụ quân sự; người đại diện hợp pháp của bị hại có quan điểm đề nghị miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa bị cáo khai bị cáo có bố đẻ tham gia cách mạng và được Nhà nước tặng thưởng huân, huy chương nhưng ngoài lời khai bị cáo không đưa ra được tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình nên không có căn cứ chấp nhận.

- Về hình phạt bổ sung:

[8] Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

- Về vật chứng: Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô nhãn hiệu Longcin Wave màu xanh biển số 38F9-2503 và xe đạp mini cho chủ sở hữu hợp pháp tài sản nên Hội đồng xét xử không xét.

- Về trách nhiệm dân sự:

[9] Bị cáo Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xét.

[10] Đối với chiếc xe mô tô bị hư hỏng nhẹ, anh Q không yêu cầu bị cáo phải bồi thường chi phí sửa chữa xe nên Tòa không giải quyết.

- Về vấn đề khác:

[11] Đối với anh Phạm Văn Q là chủ sở hữu xe mô tô biển số 38F9-2503 nhưng không biết việc bị cáo H lấy xe để tham gia giao thông nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương không xử lý là có căn cứ.

- Về án phí:

[12] Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Về quyền kháng cáo:

[13] Bị cáo Nguyễn Văn H và người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a, khoản 2, Điều 260; điểm b, điểm s, khoản 1 và khoản 2, Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 03 (ba) năm tù về tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ". Thời hạn tù của bị cáo H tính từ ngày bắt thi hành án. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn H.

Thời hạn cấm đi khỏi nơi cư trú của bị cáo Nguyễn Văn H không quá thời hạn kể từ khi tuyên án cho đến thời điểm bị cáo đi thi hành án phạt tù.

Về án phí: Áp dụng khoản 2, Điều 135; khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016 buộc bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách nhà nước.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện An Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện An Dương;
- Phòng PV 27 CATP;
- Phòng PC 81 CATP; Sở Tư pháp HP;
- Chi cục Thi hành án huyện An Dương;
- Bị cáo; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế